TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST Ngày: 04-10-2017 "V/v Ly hôn giữa chị C và anh A"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Hạnh.
2.Ông Bùi Huy Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Kim C, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Tổ 0, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
-Bị đơn: A Lê Văn A, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Tổ 0, thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Chị C, anh A vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trương Thị Kim C trình bày:

Chị C và anh A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 02 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi

kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, chị C cũng đã cố gắng nhường nhịn để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng không có kết quả nên sau đó vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì gia đình hai bên cũng đã tìm cách hàn gắn tình cảm cho chị C và anh A nhưng vợ chồng đều không có thiện chí đoàn tụ. Nay, chị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị C xin được ly hôn với anh A.

Về nuôi con chung: Chị C và anh A có 01 người con chung là Lê Quốc Đ, sinh ngày 05-9-2015. Nguyện vọng của chị C xin được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Quốc Đ, sinh ngày 05-9-2015 cho chị C nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Chị C không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng*:* Chị C và anh A sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị C yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh A là xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Trương Thị Kim C vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Văn A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị C và anh A trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 02 năm 2015 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã nhau. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị C, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh A để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng anh A vẫn không đến. Tòa án đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh A tại địa phương nơi vợ chồng cư trú. Kết quả xác minh cho thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh A là có thật; Trước khi chị C làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì Ban điều hành thôn T, xã B, huyện C nơi vợ chồng sinh sống đã hòa giải mâu thuẫn tình cảm vợ chồng theo đơn yêu cầu của chị C nhưng anh A vắng mặt. Hiện chị C và cháu Đ không sống chung với anh A. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh A ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị C được ly hôn với anh A.

[3] Về nuôi con chung: Chị C và anh A có 01 người con chung là Lê Quốc Đ, sinh ngày 05-9-2015. Xét thấy, từ khi chị C và anh A ly thân thì cháu Đ do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu Đ chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đ cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Chị C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Thị Kim C và anh Lê Văn A.

2.Về nuôi con chung:

Giao cháu Lê Quốc Đ, sinh ngày 05-9-2015 cho chị Trương Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Kim C không yêu cầu anh Lê Văn A cấp dưỡng nuôi con chung.

A Lê Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Trương Thị Kim C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0005219 ngày 01 tháng 6 năm 2017; Chị C đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT**;**
-VKSND H.Châu Đức;
-Chi cục THA Dân sự H.Châu Đức;
-UBND xã B;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga